

TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 24: SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ VÀ ĐÔ THỊ HÓA

Câu 1. Mật độ dân số là

- A. Số lao động trên một đơn vị diện tích.
- B. Số dân cư trú, sinh sống trên một đơn vị diện tích.
- C. Số dân trên tổng diện tích lãnh thổ
- D. Số dân trên diện tích đất cư trú.

Câu 2. Nhận xét nào sau đây đúng? Tỷ lệ dân số thành thị tăng là biểu hiện của

- A. Quá trình đô thị hóa.
- B. Sự phân bố dân cư không hợp lý.
- C. Mức sống giảm xuống.
- D. Số dân nông thôn giảm đi.

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

Khu vực	Mật độ dân số	Khu vực	Mật độ dân số
Bắc Phi	28,8	Đông Á	139,5
Đông Phi	59,2	Đông Nam Á	145,9
Nam Phi	23,6	Tây Á	53,5
Tây Phi	58,3	Trung - Nam Á	183,0
Trung Phi	23,4	Bắc - Âu	60,1
Bắc Mỹ	19,2	Đông Âu	16,2
Ca - ri - bê	191,2	Nam Âu	117,7
Nam Mỹ	24,0	Tây Âu	175,9
Trung Mỹ	70,4	Châu Đại Dương	4,6

Nhận xét nào sau đây là đúng về tình hình phân bố dân cư trên thế giới?

- A. Dân cư phân bố rất đều giữa các khu vực.
- B. Khu vực Đông Á có mật độ dân số lớn nhất.

- C. Phân bố dân cư không đều trong không gian.
D. Châu Phi có mật độ dân số cao nhất thế giới.

Câu 4. Cho bảng số liệu sau:

Khu vực	Mật độ dân số	Khu vực	Mật độ dân số
Bắc Phi	28,8	Đông Á	139,5
Đông Phi	59,2	Đông Nam Á	145,9
Nam Phi	23,6	Tây Á	53,5
Tây Phi	58,3	Trung - Nam Á	183,0
Trung Phi	23,4	Bắc - Âu	60,1
Bắc Mỹ	19,2	Đông Âu	16,2
Ca - ri - bê	191,2	Nam Âu	117,7
Nam Mỹ	24,0	Tây Âu	175,9
Trung Mỹ	70,4	Châu Đại Dương	4,6

Nguyên nhân dẫn tới tỉ trọng dân cư của một số châu lục giảm là do

- A. Số dân châu Âu giảm nhanh.
B. Tốc độ tăng dân số của các châu lục không đồng đều.
C. Dân số các châu lục đều tăng bằng nhau.
D. Số dân châu Phi giảm mạnh.

Câu 5. Cho bảng số liệu sau:

Khu vực	Mật độ dân số	Khu vực	Mật độ dân số
Bắc Phi	28,8	Đông Á	139,5
Đông Phi	59,2	Đông Nam Á	145,9
Nam Phi	23,6	Tây Á	53,5

Khu vực	Mật độ dân số	Khu vực	Mật độ dân số
Tây Phi	58,3	Trung - Nam Á	183,0
Trung Phi	23,4	Bắc - Âu	60,1
Bắc Mỹ	19,2	Đông Âu	16,2
Ca - ri - bê	191,2	Nam Âu	117,7
Nam Mỹ	24,0	Tây Âu	175,9
Trung Mỹ	70,4	Châu Đại Dương	4,6

Nhận xét nào sau đây là đúng về tình hình phân bố dân cư trên thế giới?

- A. Đại bộ phận dân số sống ở châu Á.
- B. Dân số châu Á lại có chiều hướng giảm.
- C. Giai đoạn 1650 – 2015, dân số châu Á tăng được 6 triệu người.
- D. Giai đoạn 1750 – 1850, dân số châu Á đã giảm.

Câu 6. Sự sắp xếp dân số một cách tự phát hoặc tự giác trên một lãnh thổ nhất định, phù hợp với điều kiện sống và các yêu cầu xã hội được gọi là

- A. Đô thị.
- B. Sự phân bố dân cư.
- C. Lãnh thổ.
- D. Cơ cấu dân số.

Câu 7. Nhân tố quyết định nhất tới sự phân bố dân cư là

- A. Khí hậu.
- B. Đất đai.
- C. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- D. Nguồn nước.

Câu 8. Hai loại hình quần cư chủ yếu là

- A. Quần cư tập trung và quần cư riêng lẻ.
- B. Quần cư nông thôn và quần cư thành thị.
- C. Quần cư cố định và quần cư tạm thời.
- D. Quần cư tự giác và quần cư tự phát.

Câu 9. Đặc điểm nào sau đây là của quần cư nông thôn?

- A. Các điểm dân cư nông thôn nằm phân tán theo không gian.

- B. Có chức năng sản xuất phi nông nghiệp.
- C. Quy mô dân số đông.
- D. Mức độ tập trung dân số cao.

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của quần cư thành thị?

- A. Các điểm dân cư nằm phân tán theo không gian.
- B. Có chức năng sản xuất nông nghiệp.
- C. Xuất hiện sớm.
- D. Mức độ tập trung dân số cao.

Câu 11. Quần cư nông thôn không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có mật độ dân số thấp
- B. Sống theo làng mạc, thôn xóm
- C. Nghề chủ yếu là sản xuất nông, lâm ngư nghiệp
- D. Chủ yếu là nhà cao tầng, khu dân cư, biệt thự...

Câu 12. Quần cư nông thôn và quần cư thành thị ngày càng có xu hướng xích lại gần nhau là do:

- A. Quá trình công nghiệp hóa
- B. Dân số ngày càng đông
- C. Sự gia tăng dân số nhanh đặc biệt là ở nông thôn
- D. Kinh tế ở nông thôn ngày càng phát triển

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 24: SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ VÀ ĐÔ THỊ HÓA

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 7	C
Câu 2	A	Câu 8	B
Câu 3	C	Câu 9	A
Câu 4	B	Câu 10	D
Câu 5	A	Câu 11	D
Câu 6	B	Câu 12	A